

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 1419/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề án phát triển tổng công ty Hàng Hải Việt Nam
giai đoạn 2001-2005 và định hướng đến năm 2010**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

*Xét Đề án phát triển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 5 năm 2001-2005 và định hướng đến năm 2010 (các tờ trình số: 127/KHĐT ngày 28 tháng 2 năm 2000; 783/KHĐT ngày 25 tháng 8 năm 2001 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Tờ trình số 3115/GTVT-KHĐT ngày 19 tháng 9 năm 2001 của Bộ Giao thông vận tải);
Căn cứ ý kiến của các Bộ, ngành tại cuộc họp ngày 02 tháng 8 năm 2001;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phát triển Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2001-2005 với nội dung chủ yếu sau:

1. Về mục tiêu:

Tổng công ty Hàng hải Việt Nam tập trung huy động các nguồn vốn để đầu tư, đổi mới và phát triển nhanh, vững chắc đội tàu vận tải biển, hệ thống cảng biển; tổ chức áp dụng đồng bộ công nghệ tiên tiến về vận tải, bốc xếp và dịch vụ hàng hải nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh, đáp ứng yêu cầu vận tải trong nước, đồng thời mở rộng hoạt động, tăng thị phần và kim ngạch xuất khẩu dịch vụ hàng hải ở thị trường khu vực, phấn đấu đến năm 2010 Tổng công ty Hàng hải Việt Nam trở thành một tập đoàn hàng hải trung bình trong khu vực.

2. Về quy mô và năng lực kinh doanh:

- **Đội tàu vận tải biển:** Tiếp tục phát triển đội tàu vận tải biển để có tổng trọng tải 1,5 triệu tấn vào năm 2005, tuổi bình quân đội tàu dưới 15 năm, bảo đảm vận chuyển 80% hàng hóa vận tải biển nội địa và 25% hàng xuất nhập khẩu bằng đường biển của cả nước, trong đó:

+ 40% khối lượng vận chuyển hàng xuất khẩu bằng container.

+ 30% lượng gạo xuất khẩu.

+ 20% lượng than xuất khẩu.

+ 10-15% lượng nhiên liệu nhập khẩu.

+ 20% phân bón nhập khẩu.

- **Hệ thống cảng biển:** Tiếp tục đầu tư chiều sâu, đổi mới công nghệ cho các cảng hiện có, xây dựng cảng container Vũng Tàu, tham gia khai thác các cảng mới để đưa sản lượng hàng hóa thông qua đạt 32 triệu tấn/năm, năng suất đạt 3.500 tấn trên một mét cầu cảng/năm vào năm 2005.

- **Khởi doanh nghiệp dịch vụ:** Phấn đấu đến năm 2005 đưa 30% năng lực của đội tàu và hệ thống dịch vụ tham gia thị trường hàng hải khu vực.

3. Kế hoạch đầu tư phát triển:

a) **Đội tàu vận tải biển:**

Tập trung phát triển đội tàu biển theo hướng chuyên dùng, hiện đại, phát triển thêm 75 tàu tương đương 938.000 DWT, trong đó đóng mới ở trong nước 32 tàu, tương đương 336.000 DWT và mua nước từ nước ngoài 43 tàu, tương đương 602.000 DWT.

Chi tiết kế hoạch đóng tàu, mua tàu hàng năm theo Phụ lục I.

b) **Hệ thống cảng biển:**

- Hoàn thành các dự án phát triển mở rộng các cảng Đà Nẵng, cảng Hải Phòng (bước 1 giai đoạn II) bằng vốn vay JBIC - Nhật Bản.

- Nghiên cứu, đầu tư xây dựng mới các cảng sau bằng nguồn vốn tự huy động và vốn vay:

+ Cảng container Vũng Tàu (Sao Mai - Bến Đình).

+ Hai bến tàu 20.000 DWT tại Đình Vũ - Hải Phòng.